

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 102/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2022, giữa:

*** Nguyên đơn:** Bà Lê Thị Mỹ Nh, sinh năm 1990
Địa chỉ: Thôn Chà Liên, xã Liên Sang, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa.

*** Bị đơn:** Ông Lê Hữu Q, sinh năm 1989
Địa chỉ: Số 117 Hùng Vương, thị trấn Khánh Vĩnh, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Mỹ Nh và ông Lê Hữu Q.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - **Về con chung:** Giao con chung Lê Gia Ph, sinh ngày 05/9/2016 cho bà Lê Thị Mỹ Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Ông Lê Hữu Q có nghĩa vụ cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000đ để bà

Nh nuôi cháu Ph cho đến khi đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 01 năm 2023.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- **Về tài sản chung:** Bà Lê Thị Mỹ Nh và ông Lê Hữu Q xác nhận không có tài sản chung.

- **Về nợ chung:** Bà Lê Thị Mỹ Nh và ông Lê Hữu Q xác nhận không có nợ chung.

- **Về án phí:** Bà Lê Thị Mỹ Nh và ông Lê Hữu Q mỗi người phải nộp 75.000 (*bảy mươi lăm ngàn*) đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn. Ông Lê Hữu Q phải nộp 150.000 (*một trăm năm mươi ngàn*) đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con. Bà Nh tự nguyện nộp thay án phí cho ông Q. Tổng cộng bà Lê Thị Mỹ Nh phải nộp 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0005931 ngày 07/12/2022 tại Chi cục Thi hành án huyện Khánh Vĩnh. Bà Nh đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quy định chung: Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Khánh Vĩnh;
- Chi Cục THADS huyện Khánh Vĩnh;
- UBND xã Liên Sang (GCNKH số 05/2016, ngày 10/5/2016);
- Các đương sự;
- Lưu HS+AV.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Xuân Thi

